

**VIỆN KSND TỈNH CAO BẰNG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CÔNG CHỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 887 /VKS-HĐXTCC

Cao Bằng, ngày 23 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả điểm phỏng vấn xét tuyển
công chức nghiệp vụ kiểm sát đợt 2 năm 2023 (Vòng 2)

Thực hiện Quy chế tuyển dụng công chức Viện kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 401/QĐ-VKSTC ngày 17/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Hội đồng xét tuyển công chức Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng thông báo kết quả điểm phỏng vấn xét tuyển dụng công chức nghiệp vụ kiểm sát đợt 2 năm 2023 (vòng 2) như sau:

- Kết quả điểm phỏng vấn: Có danh sách kèm theo.
- Thời gian thông báo: Từ ngày 23/4/2024 đến ngày 02/5/2024.

Kết quả điểm phỏng vấn xét tuyển dụng công chức đợt 2 năm 2023 được niêm yết công khai tại trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, địa chỉ số 015 phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và đăng tải trên trang thông tin điện tử kiemsatcaobang.vn

Hội đồng xét tuyển công chức Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng thông báo tới thí sinh dự tuyển biết./.

Nơi nhận:

- Vụ 15 - VKSND tối cao (để báo cáo);
- Thành viên Hội đồng xét tuyển;
- Trang TTĐT VKSND tỉnh;
- Các thí sinh dự xét tuyển;
- Văn phòng tổng hợp VKSND tỉnh;
- Lưu P15, HS xét tuyển.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC
CHỦ TỊCH**



**VIỆN TRƯỞNG
Đàm Nghĩa Quân**

DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC NGHIỆP VỤ KIỂM SÁT
ĐỢT 2 NĂM 2023 (VÒNG 2) VKSND TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Thông báo số 887/VKS-HĐXTCC, ngày 23/4/2024 của HĐXTCC VKSND tỉnh Cao Bằng)

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Kết quả xét tuyển		
				Nam	Nữ	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển
1	2	3		4	5	6	7	8
1	02	Nông Quốc	Chấn	02/5/1998		5	80	85
2	41	Dương Huyền	Trang		17/3/2001	5	79	84
3	07	Triệu Trung	Dũng	24/12/1994		5	78	83
4	28	Nông Thị	Nga		14/01/2000	5	78	83
5	25	Hoàng Khánh	Linh		18/12/2001	5	77	82
6	26	Hoàng Thị	Lựu		09/3/1998	5	76	81
7	27	Nguyễn Lâm Trà	My		21/8/2001	5	76	81
8	13	Nguyễn Khánh	Hiệp	03/12/2000		5	75	80
9	35	Nguyễn Thu	Thảo		21/9/1997	5	75	80
10	44	Bùi Nguyễn Anh	Tú	25/5/1998		5	75	80
11	33	Nguyễn Thành	Tài	13/6/1995		2,5	77	79,5
12	09	Hoàng Minh	Gân	10/8/1999		5	74	79
13	29	Nông Hào	Nhi		28/6/2000	5	74	79
14	34	Cao Thị	Tâm		17/02/1998		79	79
15	11	Doanh Thị Thu	Hằng		15/6/1998	5	73	78
16	04	Chu Minh	Chức	23/10/1992		5	73	78
17	31	Hoàng Văn	Quang	15/02/1998		5	70	75
18	06	Trần Thùy	Dung		13/12/1996	5	67	72
19	30	Vương Sinh	Phúc	10/4/1999		5	67	72
20	36	Triệu Lan	Thảo		19/02/1999	5	66	71
21	03	Đào Thị Hải	Châu		15/6/1998	5	65	70
22	05	Hoàng Văn	Đại	19/11/1997		5	65	70
23	15	Lục Minh	Hoài	18/6/1996		5	61	66

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Kết quả xét tuyển		
				Nam	Nữ	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển
24	23	Hà Phương	Lan		26/01/2001	5	60	65
25	50	Lục Thị	Vân		14/3/1996	5	60	65
26	20	Nông Minh	Huyền		06/3/1997	5	58	63
27	37	Hoàng Thị	Thương		28/01/1999	5	55	60
28	42	Ma Thị Kiều	Trang		05/4/1998	5	55	60
29	47	Lương Thị	Tuyển		02/10/1998	5	55	60
30	01	Nguyễn Thế	Anh	23/5/1999		5	54	59
31	40	Ngọc Thị Huyền	Trâm		14/4/1995	5	54	59
32	45	Hoàng Duy	Tùng	13/10/2001		5	52	57
33	19	Đàm Thị	Huyền		14/5/1997	5	50	55
34	39	Lục Thị Thủy	Tiên		11/8/1998	5	50	55
35	46	Hà Văn	Tuyển	26/10/1997		5	50	55
36	49	Hoàng Thị	Vân		19/02/1997	5	50	55
37	17	Hà Thu	Hồng		29/11/1999	5	49	54
38	48	Hoàng Thị	Uyên		21/6/1996	5	49	54
39	08	Nông Tiến	Dũng	23/02/1999		5	45	50
40	12	Hoàng Thị Hồng	Hạnh		12/9/1996	5	45	50
41	18	Lê Thị	Huê		16/11/1999	5	45	50
42	22	Nguyễn Thị	Khuyên		08/02/1995	5	45	50
43	16	Nông Huy	Hoàng	12/01/1999		5	40	45
44	10	Nông Nguyệt	Hà		06/3/1997	5	35	40
45	24	Hà Thanh	Linh	10/5/1999		5	35	40
46	14	Phùng Thị	Hoa		10/11/1996	5		Bỏ thi
47	21	Bế Hứa Minh	Huyền		19/8/1995	5		Bỏ thi
48	32	Hoàng Thị	Quỳnh		23/12/1997	5		Bỏ thi
49	38	Nông Quý	Thường	16/12/1997		5		Bỏ thi
50	43	Lý Nông	Trường	19/11/2000		5		Bỏ thi

DANH SÁCH DỰ KIẾN NGƯỜI TRÚNG TUYỂN CÔNG CHỨC NGHIỆP VỤ KIỂM SÁT
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG ĐỢT 2 NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 887...../VKS-HĐXTCC, ngày 23/4/2024 của HĐXTCC VKSND tỉnh Cao Bằng)

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Kết quả xét tuyển		
				Nam	Nữ	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển
1	2	3		4	5	6	7	8
1	02	Nông Quốc	Chấn	02/5/1998		5	80	85
2	41	Dương Huyền	Trang		17/3/2001	5	79	84
3	07	Triệu Trung	Dũng	24/12/1994		5	78	83
4	28	Nông Thị	Nga		14/01/2000	5	78	83
5	25	Hoàng Khánh	Linh		18/12/2001	5	77	82
6	26	Hoàng Thị	Lựu		09/3/1998	5	76	81
7	27	Nguyễn Lâm Trà	My		21/8/2001	5	76	81
8	13	Nguyễn Khánh	Hiệp	03/12/2000		5	75	80
9	35	Nguyễn Thu	Thảo		21/9/1997	5	75	80
10	44	Bùi Nguyễn Anh	Tú	25/5/1998		5	75	80
11	33	Nguyễn Thành	Tài	13/6/1995		2,5	77	79,5
12	09	Hoàng Minh	Gân	10/8/1999		5	74	79
13	29	Nông Hào	Nhi		28/6/2000	5	74	79
14	34	Cao Thị	Tâm		17/02/1998		79	79
15	11	Doanh Thị Thu	Hằng		15/6/1998	5	73	78
16	04	Chu Minh	Chức	23/10/1992		5	73	78

Danh sách có 16 thí sinh./.